

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/DS-PT

Ngày: 10/11/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T

Các Thẩm phán: bà Trần Thị Mỹ H, bà Thái Hồng V

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Huyền - Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLPT-DS ngày 29/7/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân V, tỉnh Nghệ An bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐ PT- DS ngày 26/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1967

Địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT: xóm 8 (nay là xóm Nam Phương Sơn), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ cư trú hiện nay: Làng Dăng, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* bà Vũ Thị Ph

Địa chỉ: xóm 7, xã C, huyện V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Ch, tỉnh Nghệ An

NỘI D VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội D tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Viết D và chị Nguyễn Thị L công tác cùng một cơ quan nên có sự quen biết. Vào ngày 08/7/2017, ông D đã cho chị L vay số tiền 100.000.000 đồng hẹn đến tháng 8/2017 chị L sẽ hoàn trả số tiền trên cho ông D, khi vay chị L có viết giấy vay tiền. Đến ngày 10/7/2017, ông D tiếp tục cho chị L vay số tiền 100.000.000 đồng nữa và hẹn đến ngày 10/8/2017 sẽ trả số tiền trên cho ông D, lần vay tiền này chị L cũng viết giấy vay có ký nhận. Sau khi đến hạn trả nợ như trong giấy hẹn mà chị L không trả, ông D đã rất nhiều lần gặp hỏi chị L nhưng chị L cứ khất lần này đến lần khác buộc ông D phải làm đơn khởi kiện. Cụ thể, ông Nguyễn Viết D yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải trả số tiền gốc của hai lần vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 10/8/2017.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị L trong quá trình giải quyết đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị L vẫn không có mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định nhưng chị L vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vắng mặt chị L.

Với nội D trên Bản án sơ thẩm đã Quyết định:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Viết D số tiền gốc là 200.000.000 đồng và số tiền lãi là 63.567.123 đồng. Tổng cộng buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Viết D cả gốc và lãi là 263.567.123 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm điều tra xác minh chưa đầy đủ nên chưa đủ căn cứ để xác định chị Nguyễn Thị L vay tiền của ông Nguyễn Viết D nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị L phải trả nợ cho ông D là không đúng và quyết định thời điểm bắt đầu phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án không đúng quy định pháp luật. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự, sửa bản án phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội D khởi kiện; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định kháng nghị và phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa,

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm điều tra xác minh chưa đầy đủ nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành điều tra thu thập chứng cứ lấy lời khai của chị Nguyễn Thị L, chị L thừa nhận có vay nợ ông D và đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm cần rút kinh nghiệm cho cấp sơ thẩm. Bản án sơ thẩm quyết định thời điểm bắt đầu phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xử vắng mặt; người làm chứng bà Vũ Thị Ph đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét nội D kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân C về việc cấp sơ thẩm điều tra xác minh chưa đầy đủ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Ông Nguyễn Viết D khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải trả cho ông D 200.000.000 đồng và cung cấp cho Tòa án hai giấy vay tiền. Tại giấy vay tiền ngày 08/7/2017 thể hiện: “*Nguyễn Thị L, xóm 8, xã Xuân Thành, Yên Thành, Nghệ An có vay của anh Nguyễn Viết D với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn vay từ ngày 08/7/2017 đến 08/8/2017*”. Người vay tiền ký ghi rõ họ tên Nguyễn Thị L và điểm chỉ. Tại giấy vay tiền ngày 10/7/2017 thể hiện “*Nguyễn Thị L, xóm 8, xã C có vay của anh Nguyễn Viết D với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn vay từ ngày 10/7/2017 đến 10/8/2017*”. Người vay tiền ký ghi rõ họ tên Nguyễn Thị L và người làm chứng Vũ Thị Ph. Hai giấy vay tiền nêu trên không có công chứng, chứng thực. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị L không tham gia tố tụng, không có lời khai; ông D không cung cấp được tài liệu chứng cứ xác định chữ ký, chữ viết, điểm chỉ trong hai giấy vay tiền nêu trên là chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của chị L; không lấy lời khai người làm chứng bà Vũ Thị Ph để làm rõ việc vay tiền giữa chị L và ông D. Bản án sơ thẩm chỉ căn cứ 02 giấy vay tiền do ông Nguyễn Viết D cung cấp và lời khai của ông D để quyết định buộc chị L phải trả cho

ông D số tiền gốc 200.000.000 đồng và 63.567.123 đồng tiền lãi là chưa đủ căn cứ. Do vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân C kháng nghị là có cơ sở.

[2.2] Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành điều tra thu thập chứng cứ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2021, chị Nguyễn Thị L thừa nhận chị có vay của ông Nguyễn Viết D 200.000.000 đồng như ông D đã trình bày và thừa nhận chữ ký và chữ viết trong các giấy vay tiền ông D cung cấp cho Tòa án là của chị L. Chị đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành buộc chị L phải trả cho ông D số tiền gốc 200.000.000 đồng và 63.567.123 đồng tiền lãi là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét nội D kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về việc cấp sơ thẩm quyết định thời điểm bắt đầu phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án không đúng quy định của pháp luật. Thấy rằng:

Theo Giấy vay tiền ngày 08/7/2012 và ngày 10/7/2017 thì ông D và bà L không thỏa thuận về việc trả lãi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ từ thời điểm “*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án*” nhưng bản án sơ thẩm quyết định buộc bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án “*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm*” là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An sửa bản án sơ thẩm về thời điểm bắt đầu phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

[4] Về án phí: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An kháng nghị thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự: Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân C, tỉnh Nghệ An, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nội D, sửa cách tuyên về thời điểm bắt đầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Viết D số tiền gốc là 200.000.000 đồng và số tiền lãi là 63.567.123 đồng. Tổng cộng buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Viết D cả gốc và lãi là 263.567.123 đồng (*Hai trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 13.178.356 đồng (*Mười ba triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Viết D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002766 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND h.c, Nghệ An;
- VKSND h.C, Nghệ An;
- Chi cục THADS h.C, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hải

Thái Thị Hồng Vân

Nguyễn Thị Thu Từ